

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3074~~ /UBND-KTN
V/v điều chỉnh nội dung Công
văn số 1960/UBND-KTN
ngày 04/5/2023 của
UBND tỉnh

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả tại Văn bản số 78/2023/DCG-KHKT-QNHN ngày 24/5/2023, Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh tại Tờ trình số 26/2023/TTr-ĐK ngày 26/5/2023, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp tại Tờ trình số 0306/2023/TTr-539 ngày 09/6/2023; ý kiến của Ban Quản lý dự án 2 tại Công văn số 530/BQLDA2- PID3-PID6 ngày 27/3/2023; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3377/STNMT-KS ngày 28/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Điều chỉnh nội dung tại điểm 1 Công văn số 1960/UBND-KTN ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh, cụ thể:

“1. Thống nhất về chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp và Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh được lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác các mỏ đất làm vật liệu san lấp chưa cấp phép nằm trong danh sách các mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường đã được UBND tỉnh công bố tại Công văn số 5931/UBND-KTN ngày 21/11/2022 để chuẩn bị thi công dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn theo như đề nghị của Ban quản lý dự án 2 tại Công văn số 530/BQLDA2- PID3-PID6 ngày 27/3/2023 (cụ thể tại Phụ lục kèm theo Công văn này)”.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tiếp nhận hồ sơ (thông qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát Thủ tục hành chính tỉnh), tổ chức thẩm định hồ sơ, thủ tục cho phép khai thác của các nhà thầu đúng theo quy định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có vấn đề phát

sinh vượt thẩm quyền khẩn trương báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải;
- UBND thị xã Đức Phổ;
- Ban quản lý dự án 2;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả;
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp;
- Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.th506



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

Phụ lục

Danh sách các mỏ khoáng sản đất san lấp thống nhất chủ trương để cho nhà thầu thi công gói thầu XL2 (Đoạn Km30+000 – Km57+200) được lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác

(Kèm theo Công văn số 3474/UBND-KTN ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Vị trí, khu vực mỏ đất san lấp	Tọa độ VN2000 - Kinh tuyến trực 108°00' múi 3 ⁰		Diện tích quy hoạch (ha)	Đơn vị được thống nhất chủ trương lập hồ sơ, thủ tục	Ghi chú
		X (m)	Y (m)			
1	Núi Bren, thôn Vạn Lý, xã Phồ Phong, thị xã Đức Phổ	1642220.00	593008.00	7,53	Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	
		1642288.00	593066.00			
		1642418.00	592962.00			
		1642385.26	592902.85			
		1642326.00	592891.00			
		1642307.00	592896.00			
		1642280.00	592899.00			
		1642258.00	592914.00			
		1642223.00	592924.00			
		1642198.00	592925.00			
		1642182.00	592906.00			
		1642113.00	592942.00			
		1642057.00	592943.00			
		1642010.00	592891.00			
		1641953.00	592886.00			
		1641881.19	592982.42			
		1641892.65	593079.11			
		1642039.01	593124.39			
		1642095.00	593111.00			
		1642141.00	593074.00			
		1642118.00	593016.00			
2	Đồi Dốc Cộ, TDP Thanh Lâm, phường Phồ Ninh, thị xã Đức Phổ	1637065.29	600115.19	20,74	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp	
		1637191.61	600336.69			
		1637058.18	600426.47			
		1637195.91	600640.21			
		1637566.62	600698.49			
		1637544.75	600887.58			
		1637132.05	600833.97			
		1636789.81	600216.39			

STT	Vị trí, khu vực mở đất san lấp	Tọa độ VN2000 - Kinh tuyến trục 108°00' múi 3 ⁰		Diện tích quy hoạch (ha)	Đơn vị được thống nhất chủ trương lập hồ sơ, thủ tục	Ghi chú
		X (m)	Y (m)			
3	Đồi Dốc Cao 02, TDP Thanh Lâm, phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ	1635139.33	598521.10	4,56	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp	
		1635138.47	598641.68			
		1634982.01	598634.69			
		1634873.17	598645.82			
		1634696.00	598632.91			
		1634707.75	598519.51			
		1634849.53	598556.45			
		1634870.63	598565.74			
		1634870.57	598561.93			
		1635008.00	598521.02			
4	Khu vực núi Bé, thôn Bàn thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ	1630064.69	607002.21	19,64	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	
		1629728.37	606926.14			
		1629704.19	606823.15			
		1629893.58	606781.86			
		1630016.09	606657.03			
		1630321.48	606624.30			
		1630414.57	606829.56			
		1630319.78	607064.54			
5	Núi Trung Tram, xã Phổ Cường và phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ	1634715.82	603529.92	32,0	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	
		1634748.38	603841.14			
		1634656.12	604123.90			
		1634390.28	604179.71			
		1634179.32	604063.82			
		1634135.34	603790.91			
		1634323.86	603499.97			